TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày: 21-7-2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Duy Phu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Ông Nguyễn Trọng Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại Nhà văn hóa khu dân cư số 7, thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 24/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Danh Đ (tên gọi khác Nguyễn Văn Đ), sinh năm 1992; nơi sinh và cư trú: thôn L, xã H, huyện T2, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị T; tiền án: Ngày 28/3/2018,Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 09/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Ngày 20/11/2017, Công an huyện Thanh Hà xử phạt vi phạm hành chính về về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng (chưa nộp tiền phạt); nhân thân: Ngày 28/4/2009,Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 03 năm 9 tháng tù về tội cướp giật tài sản; Ngày 02/11/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 05/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị tạm giữ từ ngày 18/03/2022, chuyển tạm giam ngày 21/3/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T2, tỉnh Hải Dương.

2/Anh Nguyễn Văn Phúc, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Mạc Động, xã Liên Mạc, huyện T2, tỉnh Hải Dương.

+ Người làm chứng: Anh Trần Đức Công (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, khoảng 08 giờ ngày 18/3/2022, Nguyễn Danh Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 34N8-7301 (xe mượn của anh Nguyễn Văn Đ2, em trai của Đ) từ nhà đến khu 6 thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Đ mua của một người đàn ông không quen biết được 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Đ cho 02 gói ma túy vào túi quần bên phải và điều khiển xe máy đi về nhà. Đến 8 giờ 15 phút cùng ngày, khi đang đi trên đoạn đường thuộc khu 6, thị trấn Thanh Hà thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ trong túi quần bên phải Đát 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước 01 x 02 cm và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 34N8 -7301.

Tại Kết luận giám định số 282/KL-KTHS ngày 20/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Danh Đ gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,237g là ma túy, loại Heroin

Tại cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 23/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Nguyễn Danh Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh Đ (tên gọi khác Nguyễn Văn Đ) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2,3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 228 Bộ luật dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh Đ từ 5 năm 03 tháng đến 5 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/3/2022.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,192g Heroin hoàn lại sau giám định.

+ Trả lại anh Nguyễn Văn Phúc 01 Biển số 34N8-7301.

+ Đối với xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: *Hồi 8 giờ 15 phút, ngày 18/3/2022, tại đoạn đường thuộc khu 6, thị trấn T2, huyện T2, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Danh Đ (tên gọi khác Nguyễn Văn Đ) đang cất giấu trái phép 0,237g heroin để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ*. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân cần có mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai tiền án được xác định là yếu tố định khung hình phạt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, có bố đẻ được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm

cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào tính chất hành vi, nhân thân bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

+ Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với Biển số 34N8-7301 gắn vào xe mô tô màu đen có số khung RL0S5C6408Y054889, số máy 5C64-054839 xác định là của anh Nguyễn Văn Phúc, cần tháo ra khỏi xe trả lại cho anh Phúc.

+ Đối với chiếc xe mô tô không biển số màu đen, đã qua sử dụng, số khung RL0S5C6408Y054889, số máy 5C64-054839 tra cứu không xác định được chủ sở hữu, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Anh Nguyễn Văn Đ2 đang là người quản lý trực tiếp, không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, cần trả lại cho anh Đ2 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo do không xác định được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Danh Đ (tên gọi khác Nguyễn Văn Đ) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Danh Đ 5 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/3/2022.

[2]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[3]. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 bì niêm phong vật chứng của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

+Trả lại cho anh Nguyễn Văn Phúc 01 biển số 34N8-7301.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ2 01 xe mô tô không biển số, màu đen có 01 gương, số khung RL0S5C6408Y054889, số máy 5C64-054839.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

[4]. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Danh Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Bị cáo;
- Lưu hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Duy Phu